

Số: 46/BC-MNAH

An Hưng, ngày 11 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

Trường mầm non An Hưng

2. Địa chỉ

Thôn Nam Hoà, An Hưng, An Dương, Hải Phòng.

Thư điện tử: mamnonanhunghp@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <https://mnanhung.haiphong.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường mầm non công lập

- Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Hải Phòng, huyện An Dương

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng GD&ĐT huyện An Dương

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

a. Sứ mệnh

Trường Mầm non An Hưng hướng tới việc xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tràn đầy yêu thương, nơi mỗi trẻ được tôn trọng, chăm sóc và khích lệ phát triển toàn diện.

Đồng thời, nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có đạo đức, tâm huyết, chuyên môn vững vàng, biết yêu nghề – mến trẻ, là người bạn đồng hành và truyền cảm hứng tích cực cho trẻ trong quá trình khám phá và phát triển bản thân.

Với phương châm “Cháu vui vẻ – Cô hạnh phúc – Trường phát triển bền vững”, Trường Mầm non An Hưng không ngừng gắn kết chặt chẽ với gia đình, tạo dựng mối quan hệ hợp tác tin cậy giữa nhà trường – gia đình – xã hội, cùng chung tay vì sự phát triển hạnh phúc của trẻ thơ.

b. Tầm nhìn

Được thành lập năm 1989, sau hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Trường Mầm non An Hưng phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục mầm non chất lượng, hiện đại, thân thiện và đáng tin cậy của thành phố Hải Phòng.

Nhà trường hướng đến việc đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm, coi mỗi trẻ là một cá thể riêng biệt với những tiềm năng và nhu cầu khác nhau; tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm, sáng tạo và phát triển năng lực cá nhân.

Trường xây dựng môi trường học tập Xanh – An toàn – Thân thiện – Hạnh phúc, trong đó trẻ được tôn trọng sự khác biệt, được khơi dậy niềm say mê khám phá thế giới, hình thành nhân cách, trí tuệ và kỹ năng sống toàn diện.

Với đội ngũ giáo viên tận tâm, chuyên nghiệp và luôn đồng hành cùng phụ huynh, Trường Mầm non An Hưng hướng tới trở thành sự lựa chọn tin cậy của các bậc cha mẹ, góp phần đào tạo nên thế hệ công dân tương lai tự tin, nhân ái và có trách nhiệm.

c. Mục tiêu

** Về tổ chức và quản lý:*

- Phát huy quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm và năng lực của mỗi thành viên trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động.

- Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương – nề nếp – văn minh – lành mạnh, nói không với tiêu cực và tệ nạn xã hội.

** Về chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ:*

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng toàn diện.

- Tăng cường ứng dụng các phương pháp giáo dục tích cực, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực trẻ.

** Về đội ngũ nhà giáo và nhân viên:*

- Nâng cao ý thức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần đoàn kết và gắn bó với nghề.

- Xây dựng tập thể sư phạm trường mầm non An Hưng đoàn kết – vững mạnh – nhân ái – chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non An Hưng được thành lập năm 1989 trên cơ sở sáp nhập các lớp nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương. Trải qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo

dục trẻ, từng bước khẳng định vị thế là một trong những đơn vị giáo dục mầm non tiêu biểu trên địa bàn phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

Năm 2005, Trường Mầm non An Hưng được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Từ năm 2005 đến năm 2013, nhà trường liên tục duy trì và củng cố các thành tích đã đạt được, nhiều năm liên được công nhận là “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Tháng 4 năm 2015, nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 – cấp độ cao nhất trong hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại thời điểm đó. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định chất lượng hoạt động và uy tín của nhà trường trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

Từ năm 2018 đến nay, Trường Mầm non An Hưng không ngừng giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục được công nhận các danh hiệu cao quý như “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

6. Thông tin pháp lý

Thông tin người đại diện pháp lý:

Họ và tên: Phạm Thị Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Nam Hoà, An Hưng, An Dương, Hải Phòng.

SĐT: 0903483469

Thư điện tử: mamnonanhunghp@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập

Trường mầm non An Hưng được thành lập tháng 9/1989 (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của UBND huyện An Dương về chuyển đổi trường mầm non bán công An Hưng sang trường mầm non công lập)

b. Quyết định Hội đồng trường

Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 10/03/2025 của UBND phường Hồng An về việc thành lập Hội đồng trường mầm non An Hưng nhiệm kỳ 2025 – 2030

Danh sách hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hội đồng trường
1	Bà Phạm Thị Huyền	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Bà Dương Thị Thuỷ	Phó hiệu trưởng	Thư ký

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hội đồng trường
3	Bà Phạm Thị Kim Thoan	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà Bùi Thị Hằng	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
6	Nguyễn Thị Luyến	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Hảo	Trưởng Ban thanh tra nhân dân	Thành viên
8	Bà Vũ Thị Hải Yến	Bí thư Chi đoàn	Thành viên
9	Nguyễn Thị Quỳnh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
10	Bà Nguyễn Thị Hằng	Phó Chủ tịch UBND phường An Hưng	Thành viên
11	Ông Phạm Thanh Tùng	Trưởng Ban ĐDCMHS	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm HT, PHT

Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 28/08/2025 của UBND phường Hồng An về việc bổ nhiệm bà Phạm Thị Huyền giữ chức vụ Hiệu trưởng trường MN An Hưng từ ngày 01/09/2025.

Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 28/08/2025 của UBND phường Hồng An về việc bổ nhiệm bà Dương Thị Thuý giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường MN An Hưng từ ngày 01/09/2025.

Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND phường Hồng An về tiếp nhận và bổ nhiệm bà Phạm Thị Kim Thoan giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường MN An Hưng kể từ ngày 15/03/2022.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động

Trường Mầm non An Hưng tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời gắn với tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Nhà trường tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ 2 đến 6 tuổi theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường.

Trường chủ động tham mưu, đề xuất việc tuyển dụng, bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy mô lớp học và số lượng trẻ; quản lý, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, công khai các nội dung như: mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

Thực hiện dân chủ trong trường học, phát huy tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

Tích cực huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường, tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ khuyết tật; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo sự phân công của địa phương.

Nhà trường huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật; từng bước xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới.

Trường thường xuyên tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng để cùng thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em được tham gia các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, góp phần gắn kết nhà trường với cộng đồng.

Trường Mầm non An Hưng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục và Đào tạo.

8. Chiến lược phát triển

Trường Mầm non An Hưng có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ, hoạt động đúng quy định của Điều lệ Trường mầm non. Ban Giám hiệu nhà trường có năng lực quản lý, điều hành hiệu quả các hoạt động, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo môi trường làm việc cởi mở, đoàn kết. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn là một khối thống nhất, có tinh thần trách nhiệm cao và cùng chung mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đều yêu nghề, mến trẻ, có thái độ tận tâm, gần gũi và thân thiện với trẻ. Mỗi cá nhân luôn tích cực học hỏi, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành học mầm non.

Công tác quản lý hồ sơ, theo dõi chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ được thực hiện khoa học, hiệu quả và chặt chẽ. Việc đánh giá, kiểm tra chất lượng giáo dục được tiến hành thường xuyên, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dựa trên các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường luôn được duy trì, củng cố và nâng cao. Bộ phận chuyên môn tích cực nghiên cứu, đề xuất các biện pháp đổi mới, cải tiến hoạt động giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và kỹ năng sống. Hầu hết trẻ đều khỏe mạnh, tự tin, thân thiện với bạn bè, có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, biết thực hiện các nề nếp, thói quen phù hợp với lứa tuổi.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư của Ủy ban nhân dân phường và các cấp lãnh đạo trong việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất như xây mới, cải tạo phòng học, phòng chức năng, bếp ăn,... Hằng năm, trường chủ động đầu tư, mua sắm, bổ sung đồ dùng – đồ chơi – thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trường Mầm non An Hưng thường xuyên kiểm tra, rà soát, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị để phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ và tạo không gian học tập, vui chơi lành mạnh, gần gũi với thiên nhiên.

II. ĐỘI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Chuẩn nghề nghiệp Năm học 2023-2024						Hoàn thành BD hàng năm	
							Tốt		Khá		Đạt			
			ĐH	CD	TC	Ko CM	S.L	%	S.L	%	S.L	%	HT	%
Tổng số CBQL-GV-NV		54	37	3	10	4	39	100	0	0	0	0	54	100
I.	Cán bộ quản lý	3	3				3	100					3	100
1	Hiệu trưởng	1	1				1						1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2				2						2	
II.	Giáo viên	36	33	3	0	0	36	100					36	100
1	Nhà trẻ	8	7	1			8						8	
2	Mẫu giáo	28	26	2			28						28	
III.	Nhân viên	15	1		10	4							15	100
1	Nhân viên kế toán	1	1										1	
2	Cô nuôi	10			10								10	
3	Lao công	1				1							1	
4	Bảo vệ	3				3							3	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	19	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	17	1,5-2,0
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	1	1,5
III	Số điểm trường	02	02
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6.870	14,3
V	Tổng diện tích sân chơi, vườn (m²)	3.351	6,9
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1022	2,1
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	175	0.36
4	Diện tích sân chơi (m ²)	320	0,66
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	90	0,19
6	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	88	0,18
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	17	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ TB, ĐD, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định NT	3	1 bộ/lớp
2	Số bộ TB, ĐD, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định MG	14	1 bộ/lớp

STT	Nội dung		Số lượng		Bình quân Số m ² /trẻ em	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		52		26/1 sân	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số ...)		25 máy vi tính, 21 máy in; 18 ti vi tinh thể lỏng		Mỗi lớp 1 máy tính, máy in; 1 ti vi tinh thể lỏng 55 ınk	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Điều hòa, bình nóng lạnh, máy in,		Số thiết bị/nhóm (lớp)	
1	Bàn, ghế đúng quy cách		270 bàn, 530 ghế		16 bàn/lớp; 31 ghế/lớp	
2	Giá vẽ		34		2 cái/lớp	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho CBGVNV	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		17	250	0,45
					Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				x	
XIV	Kết nối internet (ADSL)				x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của trường				x	
XVI	Tường rào xây				x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng;

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1,2 và 3:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1:					
Tiêu chí 1.1		x	x		
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x		
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		
Tiêu chuẩn 2:					
Tiêu chí 2.1		x	x		
Tiêu chí 2.2		x	x		
Tiêu chí 2.3		x	x		
Tiêu chuẩn 3:					
Tiêu chí 3.1		x	x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x		
Tiêu chí 3.3		x	x		
Tiêu chí 3.4		x	x		
Tiêu chí 3.5		x	x		
Tiêu chí 3.6		x	x		
Tiêu chuẩn 4:					
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 5:					
Tiêu chí 5.1		x	x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x		
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	

Kết luận: Chưa đạt

2. Đánh giá chung

2.1. Điểm mạnh

Trường Mầm non An Hưng có cơ cấu tổ chức rõ ràng, bộ máy đầy đủ và hoạt động theo đúng quy định. Ban Giám hiệu có năng lực quản lý tốt, biết điều hành linh hoạt, tạo được môi trường làm việc dân chủ, cởi mở và khích lệ tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, gắn bó, luôn hỗ trợ nhau trong công việc và cùng hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ; luôn gần gũi, thân thiện với trẻ và tích cực học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường có hệ thống hồ sơ quản lý, theo dõi chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ được xây dựng bài bản, đảm bảo khoa học và thuận tiện trong theo dõi. Công tác kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ được thực hiện thường xuyên, khách quan, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

Bộ phận chuyên môn chủ động đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp trẻ phát triển hài hòa cả thể chất, tình cảm, trí tuệ và kỹ năng sống. Trẻ đến trường vui vẻ, mạnh dạn, thân thiện, biết giữ gìn vệ sinh và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

Nhà trường nhận được sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và ngành giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng – đồ chơi được bổ sung hàng năm, từng bước hiện đại, phù hợp với đặc trưng giáo dục mầm non. Khuôn viên trường học xanh – sạch – đẹp, đảm bảo an toàn, tạo môi trường học tập và vui chơi thân thiện, hấp dẫn đối với trẻ.

2.2. Hạn chế

- Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt Chương trình Giáo dục Mầm non, tuy nhiên việc ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM và sử dụng các phần mềm công nghệ, đặc biệt là công nghệ AI trong tổ chức hoạt động giáo dục của một số giáo viên còn hạn chế, cần được bồi dưỡng và hỗ trợ thêm để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp, song vẫn còn một số hạng mục tại khu Đồng Hải đã xuống cấp theo thời gian, cần được tiếp tục sửa chữa, nâng cấp và đầu tư đồng bộ nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi, an toàn cho công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

2.3. Nguyên nhân của hạn chế

- Một số giáo viên tuy nắm vững chương trình Giáo dục Mầm non nhưng còn hạn chế trong việc tiếp cận và vận dụng phương pháp giáo dục hiện đại như STEAM, cũng như chưa được tập huấn sâu về ứng dụng công nghệ và các phần mềm AI trong giảng dạy. Do vậy, việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới, tích hợp công nghệ chưa thật sự hiệu quả và đồng đều giữa các lớp.

- Một số hạng mục tại khu Đồng Hải được xây dựng đã lâu, chịu ảnh hưởng của thời tiết và quá trình sử dụng, dẫn đến xuống cấp theo thời gian. Nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa, cải tạo còn phụ thuộc vào ngân sách địa phương, trong khi nhu cầu nâng cấp cơ sở vật chất ngày càng lớn, khiến việc cải thiện điều kiện học tập, vui chơi cho trẻ chưa được thực hiện đồng bộ.

3. Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2026 cải tiến điểm yếu duy trì đạt kiểm định chất lượng mức độ 2. Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

b. Kế hoạch

* Năm học: 2025-2026

- Tiếp tục rà soát bổ sung các thiết bị theo tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tổ chức chăm sóc giáo dục theo chương trình mầm non tiên tiến, giáo dục Steam.

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo sửa chữa các hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp tại khu Đồng Hải; mua bổ sung trang thiết bị các phòng chức năng: thư viện, phòng đa năng,...

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ khởi công công trình xây dựng nguyên đơn 2 dãy nhà 3 tầng gồm 4 phòng học và phòng chức năng ở khu trung tâm.

- Rà soát các tiêu chí, đánh giá mức độ đạt được;

- Đề nghị các cấp kiểm tra kỹ thuật và công nhận.

c. Giải pháp

* Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Tuyên truyền công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2021-2026 tại bảng tin, website...

*** Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, cải tạo điểm yếu trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường**

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
Tiêu chí 3.1	Hiệu trưởng	10.000.000	Các năm	Trồng cây bóng mát, cây hoa, cây xanh tại các bồn cây.
Tiêu chí 3.2	Hiệu trưởng	11.000.000.000 4.232.000.000	- Năm học 2025-2026	- Xây dựng dãy nhà nguyên đơn 2 gồm 4 phòng học, các phòng chức năng khu trung tâm - Sửa chữa hệ thống cửa, nền nhà, nhà vệ sinh các lớp; xây mới nhà xe, phòng bảo vệ, quy hoạch bếp ăn khu Đồng Hải
Tiêu chí 3.3	Hiệu trưởng	500.000.000	Năm học 2025-2026	Mua bổ sung trang thiết bị phòng hội trường Mua bổ sung trang thiết bị các phòng chức năng: thư viện, phòng đa năng
Tiêu chí 3.4	Phó HT ND	50.000.000	Các năm	Mua bổ sung trang thiết bị nhà bếp
Tiêu chí 3.5	Phó HT CM	200.000.000	Các năm	Mua mới, bổ sung đồ dùng tiên tiến hiện đại cho trẻ

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
Tiêu chí 3.6	Hiệu trưởng	100.000.000	Các năm	Thay bình nóng lạnh, ti vi, máy tính các lớp, phòng chức năng

*** Giải pháp về chính sách (Nguồn kinh phí)**

- Ngân sách đầu tư xây dựng của UBND phường Hồng An;
- Vận động các cá nhân, tổ chức ủng hộ xã hội hóa giáo dục.

*** Giải pháp kiểm tra, giám sát**

- Định kỳ ban thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra giám sát công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2026.

d. Tổ chức thực hiện

*** Ban giám hiệu**

Có trách nhiệm tham mưu với chi bộ, phối hợp với chi đoàn xây dựng kế hoạch trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2021- 2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các bộ phận để tổng hợp khen thưởng và báo cáo với cấp trên.

*** Cán bộ giáo viên, nhân viên**

- Có trách nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.
- Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và nhân viên: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, lớp về nội dung theo từng năm học...theo nhiệm vụ cụ thể; tham gia kiểm tra, đánh giá báo cáo công việc.

*** Các tổ chức đoàn thể**

- Có trách nhiệm vận động khích lệ cán bộ, đoàn viên thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường đề ra.
- Công đoàn: Xây dựng kế hoạch phối hợp với chuyên môn tổ chức tốt các phong trào thi đua, vận động đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chi đoàn thanh niên: Đăng ký thi đua trong các hoạt động thi đua của nhà trường, ngành, tham gia tuyên truyền công tác xây dựng trường chuẩn.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2024-2025

- Tổng số trẻ: 527 với tổng số lớp: 17
- Số trẻ em tính bình quân/lớp: 31 trẻ/lớp
- Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 527
- Số trẻ em được ăn bán trú: 527
- Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kì: 527

* Kết quả PCGD cho trẻ e 5 tuổi:

- Tổng số trẻ trong độ tuổi phải huy động: 677 trẻ; khuyết tật: 0 (trong đó số trẻ đến trường lớp: 746/677 đạt 110% (An Hưng: 527 cháu, Sao Sáng: 219 cháu).
- Tổng số trẻ em 5 tuổi trên địa bàn: 159 trẻ; khuyết tật: 0.
- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường lớp: 159/159 trẻ đạt 100% (học tại MN An Hưng: 119 cháu; MN Sao Sáng: 29 cháu; học nhờ nơi khác: 11 cháu).
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi (sinh năm 2019) hoàn thành chương trình GDMN 174/174 đạt 100%.

- Huy động trẻ mẫu giáo: 612/502 cháu đạt 122%.

- Huy động trẻ nhà trẻ (0-36 tháng): 134/175 cháu đạt 76,6%.

Đánh giá theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP : Đạt

Số trẻ em khuyết tật: 0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Báo cáo thu chi năm học 2024 – 2025:

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
I	CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH VÀ KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí (nếu có)		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	114.972.835	
1.2	Mức thu: 203.000đ/tháng		
1.3	Tổng số thu trong năm		
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	628.595.000	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽⁵⁾		
1.6	Số chi trong năm	253.349.820	
	Trong đó: - Chi lương và các khoản theo lương	101.374.848	

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất	113.219.484	
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	38.755.488	
1.7	Số dư cuối năm	490.218.015	
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT và CSGD chuyên biệt; cả khóa học đối với GDTX)		
2	Các khoản thu dịch vụ		
2.1	Tiền ăn		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	45.943.319	
2.1.2	Mức thu (27.000đ/trẻ/ngày)		
2.1.3	Tổng số thu trong năm	2.497.324.316	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.497.324.316	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	2.497.324.316	
2.1.6	Số chi trong năm	2.488.629.275	
	Trong đó: - Chi mua thực phẩm, nhiên liệu	2.488.629.275	
2.1.7	Số dư cuối năm	54.638.360	
2.2	Đồ dùng trang thiết bị bán trú		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang		
2.1.2	Mức thu (HS cũ: 200.000đ/trẻ/năm; HS mới: 360.000đ/trẻ/năm)		
2.1.3	Tổng số thu trong năm	123.720.000	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	123.720.000	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	123.720.000	
2.1.6	Số chi trong năm	123.720.000	
	Trong đó: - Chi mua đồ dùng vệ sinh	123.720.000	
2.1.7	Số dư cuối năm	0	
2.3	Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	187.855	

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
2.1.2	Mức thu		
2.1.3	Tổng số thu trong năm	683.633.029	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	683.633.029	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	683.633.029	
2.1.6	Số chi trong năm	661.376.488	
	Trong đó: - Chi lương, bảo hiểm cho nhân viên nấu ăn	597.945.460	
	- Chi nộp thuế TNDN (2%)	63.431.028	
2.1.7	Số dư cuối năm	22.444.396	
2.4	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	15.521.600	
2.1.2	Mức thu 10.000đ/ngày		
2.1.3	Tổng số thu trong năm	800.840.756	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	800.840.756	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	800.840.756	
2.1.6	Số chi trong năm	813.590.971	
	Trong đó: - Chi quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	784.800.971	
	- Chi nộp thuế TNDN (2%)	28.790.000	
2.1.7	Số dư cuối năm	2.771.385	
2.5	Làm quen Tiếng Anh		
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	79.600	
2.1.2	Mức thu 10.000đ/ngày		
2.1.3	Tổng số thu trong năm	203.660.412	
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	203.660.412	
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	203.660.412	
2.1.6	Số chi trong năm	202.736.000	
	Trong đó: - Chi quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	162.924.000	
	- Chi công tác quản lý, GV trực tiếp quản lý trẻ học Tiếng Anh	20.798.828	
	- Chi nộp thuế TNDN (2%)	1.102.892	

TT	Nội dung	Số tiền	Tỷ lệ
	- Chi cơ sở vật chất	17.910.280	
2.1.7	Số dư cuối năm	1.004.012	
3	Vận động tài trợ		
3.1.1	Số dư năm trước chuyển sang		
3.1.2	Tổng số thu trong năm	140.600.000	
3.1.3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	140.600.000	
3.1.4	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	140.600.000	
3.1.5	Số chi trong năm	140.600.000	
	Trong đó: Làm bạt xếp di động khu Trung tâm	140.600.000	
3.1.6	Số dư cuối năm		

2. Các khoản thu, mức thu năm học 2024 – 2025:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Học phí (thực hiện theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND của HĐND thành phố)	
2	Tiền ăn (bao gồm cả chất đốt)	29.000đ/ngày/trẻ. Bao gồm cả chất đốt
3	Trang thiết bị chăm sóc bán trú - Trẻ mới nhập học lần đầu NH 2024-2025 - Trẻ đang học (HS cũ)	360.000đ/năm học/trẻ 200.000đ/năm học/trẻ
4	Hỗ trợ nhân viên nấu ăn, người chăm ăn	150.000đ/tháng/trẻ
5	Quản lý trông trẻ ngoài giờ hành chính (<i>Phụ huynh đăng ký gửi trẻ ngoài giờ hành chính</i>)	300.000đ/tháng/trẻ
6	Làm quen với Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài (<i>theo danh sách PH đăng kí cho con học</i>)	220.000đ/tháng/trẻ
7	Vận động tài trợ	Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Nhà trường thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Duy trì việc ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm sạch, an toàn; tổ chức giám sát chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm hàng ngày, đảm bảo nguồn thực phẩm sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng tốt. Trong năm, không xảy ra dịch bệnh hay ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác an ninh, an toàn trường học, tích cực tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ cơ sở vật chất và tài sản nhà trường.

- Rà soát, cải tiến và bổ sung các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia mức độ 1, chuẩn bị tốt các điều kiện để duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn.

- Cán bộ, giáo viên đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do nhà trường và Học viện tư vấn chuyển đổi số Việt Nam tổ chức theo hình thức trực tiếp; trực tuyến bước đầu ứng dụng hiệu quả trong công tác giảng dạy và quản lý.

- Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp, thông qua việc tham gia các khóa học sau đại học và các khóa đào tạo trực tuyến khác.

- Tổ chức thành công các sân chơi, ngày hội, hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và kỹ năng xã hội./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND, Phòng VH&XH phường Hồng An;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu VT.

Phạm Thị Huyền